

Số: 299/2020/QĐST-HNGĐ

*Tam Nông, ngày 30 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 403/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* **Trần Minh P**, sinh năm: 1978.

**Địa chỉ:** Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* **Nguyễn Thị C**, sinh năm: 1984.

**Địa chỉ:** Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các **Điều 55 và Điều 58** của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành **ngày 20 tháng 11 năm 2020**.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành **ngày 20 tháng 11 năm 2020** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Trần Minh P** và chị **Nguyễn Thị C** (**Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, số 20/TPHT quyền 0I ngày 06/4/2005**).

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: **Anh Trần Minh P và chị Nguyễn Thị C** cùng thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh **Trần Minh P** được tiếp tục nuôi dưỡng cháu **Trần Minh S** (sinh ngày 12/3/2005) và **Trần Minh D** (sinh ngày 12/01/2011).

Hiện nay, cháu S và cháu D đang sống với anh P. Chị Nguyễn Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con (do anh P không yêu cầu).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí:

+ Anh Trần Minh P tự nguyện nộp 150.000đ tiền án phí dân sự (75.000đ phần anh P nộp và anh P nộp thay cho chị C 75.000đ) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí **anh P** đã nộp là 300.000đ theo biên lai số **BI/2019/0010315 quyền số: 0207** ngày 16/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Anh Trần Minh P được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Chị Nguyễn Thị C không phải nộp tiền án phí dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND H. Tam Nông;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN  
(ĐÃ KÝ)**

**Phan Trí Viễn**